

TRUNG TÂM KĐCLGD SÀI GÒN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KĐCLGD Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Sư phạm Sinh học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 5 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 5 ngày 19 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 94%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **4,08** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục*, đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành ngành Sư phạm Sinh học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHSPTP.HCM (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà



PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP.HCM

(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/02/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

| Tiêu chuẩn, Tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | | Tiêu chuẩn, Tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|---------------------------------|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------|------------------------------------|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%) | | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | | Tiêu chuẩn 7 | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100 | Tiêu chí 7.1 | 5 | 4,20 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 1.2 | 4 | | | | Tiêu chí 7.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | | Tiêu chí 7.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | Tiêu chí 7.4 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100 | Tiêu chí 7.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 2.2 | 4 | | | | Tiêu chuẩn 8 | | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | | Tiêu chí 8.1 | 4 | 4,20 | 5 | 100 |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | Tiêu chí 8.2 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | 3,67 | 2 | 66,67 | Tiêu chí 8.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 3.2 | 3 | | | | Tiêu chí 8.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | | | | Tiêu chí 8.5 | 5 | | | |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | | Tiêu chuẩn 9 | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100 | Tiêu chí 9.1 | 4 | 4,40 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 4.2 | 4 | | | | Tiêu chí 9.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | | Tiêu chí 9.3 | 5 | | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | | Tiêu chí 9.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | 4,00 | 4 | 80 | Tiêu chí 9.5 | 5 | | | |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | | Tiêu chuẩn 10 | | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 3 | | | | Tiêu chí 10.1 | 4 | 4,00 | 5 | 83,33 |
| Tiêu chí 5.4 | 5 | | | | Tiêu chí 10.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 4 | | | | Tiêu chí 10.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 6 | | | | Tiêu chí 10.4 | 5 | | | | |
| Tiêu chí 6.1 | 4 | 4,14 | 7 | 100 | Tiêu chí 10.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | | Tiêu chí 10.6 | 3 | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | | Tiêu chuẩn 11 | | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 4 | | | | Tiêu chí 11.1 | 4 | 4,00 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 6.5 | 4 | | | | Tiêu chí 11.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 4 | | | | Tiêu chí 11.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 5 | | | | Tiêu chí 11.4 | 4 | | | |
| | | Tiêu chí 11.5 | 4 | | | | | | |
| Mức trung bình | | | | | Số tiêu chí đạt | | | Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%) | |
| 4,08 | | | | | 47 | | | 94 | |



PHỤ LỤC 2
KIỆN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP.HCM

*(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/02/2022
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh học được xác định rõ ràng; phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục đại học sửa đổi và sứ mạng, tầm nhìn của Trường; gồm có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng; theo hướng tiếp cận năng lực; cụ thể đến cấp độ 2, bao quát được cả các yêu cầu chung lẫn yêu cầu chuyên biệt, các vị trí công tác đảm nhận sau khi tốt nghiệp; được định kỳ rà soát 02 năm/lần; dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan và được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và nhiều phương tiện thông tin khác.

Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết có đầy đủ thông tin và được rà soát, điều chỉnh, cập nhật định kỳ 02 năm/lần (2018, 2020, 2022); dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan; được công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, các bên liên quan có thể tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo.

Chương trình dạy học được xây dựng năm 2016, rà soát và điều chỉnh vào các năm 2018, 2020 và 2022 dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về phẩm chất, năng lực (năng lực chung, năng lực chuyên môn, năng lực nghề nghiệp). Chương trình dạy học phiên bản 2022 có 124 tín chỉ, tương ứng với 65 học phần, được chia thành 03 khối kiến thức, được bố trí giảng dạy hợp lý trong 08 học kỳ. Sự phân nhiệm các học phần thuộc các khối kiến thức của chương trình dạy học trong Bảng ma trận kỹ năng thể hiện mức độ đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt chuẩn đầu ra.

Triết lý giáo dục được Trường văn bản hóa và ban hành chính thức vào năm 2020, được phổ biến và giới thiệu đến các bên liên quan qua nhiều kênh thông tin khác nhau. Các hoạt động dạy học, phương pháp giảng dạy của giảng viên được mô tả trong các đề cương học phần, có tham chiếu chuẩn đầu ra của học phần. Người học được phát triển kỹ năng tự học, giải quyết các vấn đề của thực tiễn nghề nghiệp qua hệ thống các hoạt động đa dạng, giúp người học có thêm kinh nghiệm thực tế thúc đẩy ý thức học tập suốt đời.

Trường ban hành các văn bản quy định/quy trình liên quan đến hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học. Các hình thức kiểm tra đánh giá ứng với từng nhóm học phần được thiết kế phù hợp, gồm các hình thức: tự luận, trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, đánh giá chuyên cần. Các thông tin về đánh giá kết quả học tập được công bố đến người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Hoạt động tổ chức thi được quy trình hóa đảm bảo tính thống nhất từ khâu ra đề đến tổ chức thi, chấm thi, công tác bảo mật và công bố kết quả. Mỗi đề thi đều có đáp án/Rubric tương ứng với số điểm của từng phần. Có hệ thống quản lý điểm; kết quả đánh giá kết quả học tập được công bố kịp thời cho người học qua tài khoản cá nhân.

Trường có xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030. Trường và Khoa triển khai thực hiện thống kê đều đặn hàng năm và học kỳ khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên. Trường có các quy định tuyển dụng cụ thể và cập nhật trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí, bổ nhiệm, chú trọng năng lực ngoại ngữ. Năng lực của giảng viên được đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá hằng tháng, hằng năm.

Hệ thống quản trị nhân sự theo kết quả công việc đối với nhân viên được thiết lập theo các quy định rõ ràng, nhất quán từ khâu tuyển dụng đến khâu theo dõi, giám sát và đánh giá. Trường có xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên có kế hoạch thể hiện rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và liệt kê chi tiết các công việc thực hiện theo từng tháng trong năm học, thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên có chất lượng, nhiệt tình và trách nhiệm, có năng lực hỗ trợ người học trong nhiều hoạt động, thường xuyên được đánh giá tốt. Đội ngũ nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc.

Chính sách, quy định về tuyển sinh, các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, được cập nhật, cải tiến, số lượng và chất lượng người học ổn định; các bộ phận và cố vấn học tập giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả và khối lượng học tập, cảnh báo học vụ, việc làm người học hoạt động có kế hoạch, tích cực và có sự phối hợp thông qua ứng dụng công nghệ thông tin.

Trường có đầy đủ phòng làm việc, phòng học và phòng thí nghiệm thực hành và trang thiết bị hiện đại. Khoa Sinh học có 07 phòng thí nghiệm thực hành, mỗi phòng đều có nhân viên phụ trách, có sổ nhật ký, có tủ hút khí, thông thoáng, chất thải được xử lý đúng quy định; phòng thí nghiệm thực hành của Khoa còn thường xuyên nhận học sinh trung học phổ thông trên địa bàn đến tham quan, trải nghiệm; Thư viện của Trường hiện đại, được trang bị đủ các tài liệu (vừa bản cứng, vừa bản điện tử), có phần mềm số hóa, cổng thư viện điện tử kết nối với thư viện trong và ngoài nước; tại văn phòng Khoa và phòng thí nghiệm thực hành đều có tủ sách chuyên ngành; Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo PSC UIS đáp ứng tốt nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý của Trường; Trường có ký túc xá dành cho người học, có khu tự học của người học, khuôn viên có cây xanh, sạch, đẹp; Trường có các quy định, nội quy và thực hiện tốt về an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm và phòng cháy chữa cháy; Trường đã chăm lo sức khỏe giảng viên, người học và nhân viên và tạo môi trường giáo dục, thân thiện; có chính sách và các công trình xây dựng đã có hỗ trợ người khuyết tật khi sử dụng.

Trường có các văn bản quy định về công tác bảo đảm chất lượng, có hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện công tác lấy ý kiến của các bên liên quan; có ban hành và cập nhật quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học; có tài liệu hướng dẫn việc tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra. Khoa có nhiều đề tài nghiên cứu và bài báo được ứng dụng trong hoạt động giảng dạy và học tập, bổ sung nội dung một số học phần. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Khoa và các đơn vị đã triển khai khảo sát ý kiến các bên liên quan về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học làm cơ sở cho việc cải tiến các hoạt động của Trường. Quy định về công tác bảo đảm chất lượng ban hành năm 2021 có nội dung đầy đủ, có quy trình lấy ý kiến phản hồi, mẫu phiếu khảo sát, kế hoạch triển khai cho các bên liên quan.

Trường/Khoa có dữ liệu thống kê, bảng đối sánh hàng năm về tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn của người học ngành Sư phạm Sinh học; triển khai một số giải pháp hỗ trợ nhằm giảm tỉ lệ người học thôi học, tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn; có những hoạt động hỗ trợ người học nâng cao khả năng có việc làm sau tốt nghiệp. Kết quả khảo sát các năm qua cho thấy người học tốt nghiệp ngành Sư phạm Sinh học có tỉ lệ việc làm gần 80%. Trường/Khoa Sinh học tổ chức hội thảo nghiên cứu khoa học, cử giảng viên hướng dẫn người học thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và giám sát quá trình hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các đơn vị thực hiện khảo sát, thu thập và báo cáo mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động của Trường.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Trường/Khoa cần tổng hợp, phân tích các kết quả khảo sát nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến ngành Sư phạm Sinh học làm cơ sở xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn thị trường lao động; cần rà soát, điều chỉnh một số chuẩn đầu ra cho phù hợp với mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn của Trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Rà soát thang đo năng lực (Bloom) giúp lượng hóa và đo lường việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình, đặc biệt là các học phần tốt nghiệp đảm bảo sự tương thích về chuẩn đầu ra giúp đánh giá việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo sau này. Cần hoàn thiện bộ công cụ và cách thức lấy ý kiến các bên liên quan khi xây dựng và cập nhật, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra.

2. Khoa cần rà soát sự tương thích giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; đa dạng các phiên bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương học phần để phù hợp cho các đối tượng liên quan và mục đích sử dụng khác nhau.

3. Khoa cần rà soát ma trận chuẩn đầu ra và học phần, làm rõ mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cũng như mức độ đóng góp của học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình. Nghiên cứu thang đo để đánh giá mức độ đóng góp, phân nhiệm của từng học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để đảm bảo tính kết nối và tích lũy kiến thức, kỹ năng cho người học theo tiến trình. Xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp, hỗ trợ nhau để đảm bảo việc đạt chuẩn đầu ra. Xác định rõ tiêu chí lựa chọn các chương trình đào tạo ngoài Trường để đối sánh cũng như mục tiêu của việc đối sánh.

4. Trường/Khoa cần tăng cường việc nâng cao nhận thức các nội hàm của triết lý giáo dục, tạo tính thống nhất trong tư duy và vận dụng đầy đủ vào hoạt động dạy học cho cựu người học và nhà tuyển dụng. Thiết kế rõ các hoạt động tự học của người học trong các đề cương học phần. Khoa/giảng viên có biện pháp kiểm tra và đánh giá hoạt động tự học của người học một cách bài bản; cần có giải pháp để tất cả người học đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp có cơ hội làm nghiên cứu cho khóa luận nhằm tăng kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.

5. Trường/Khoa cần rà soát tính tương thích các nội dung liên quan đến kiểm tra đánh giá trong đề cương học phần của các học phần (Kế hoạch đánh giá và ma trận đánh giá chuẩn đầu ra học phần); cần tổ chức rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của các học phần trong chương trình đào tạo. Nên tích hợp kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học trong đề cương học phần, tạo điều kiện thuận lợi cho người học chủ động trong học tập. Cần phân tích chất lượng đề thi và kết quả thi sau mỗi đợt thi; công bố công khai đáp án sau khi thi theo đúng quy định của Trường.

6. Trường cần đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cho cả giai đoạn chiến lược, đối sánh và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được chỉ tiêu về đội ngũ giảng viên theo kế hoạch đặt ra để có cơ sở cải tiến. Cần đánh giá và phân tích kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên. Cần có nhiều chính sách khen thưởng giảng viên trong các hoạt động phục vụ cộng đồng và theo dõi, giám sát chặt chẽ hơn mức độ hoàn thành các kế hoạch bồi dưỡng cá nhân của từng giảng viên theo đăng ký và báo cáo, đánh giá chi tiết, phân tích nguyên nhân để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung, cải tiến liên tục theo quy trình PDCA. Khoa cần thực hiện đối sánh đầy đủ về số lượng, chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên với các cơ sở giáo dục khác và chủ động sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để thực hiện cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Khoa cần bổ sung các tiêu chí đánh giá việc theo dõi, giám sát mảng kết quả học tập bồi dưỡng và tính hiệu quả của việc triển khai sau khi được tập huấn của từng giảng viên theo kế hoạch bồi dưỡng cá nhân để tạo động lực và có chế độ khen thưởng nhằm phát huy năng lực của đội ngũ giảng viên.

7. Trường và Khoa cần rà soát các văn bản quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan làm căn cứ đánh giá, đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của nhân viên một cách chi tiết hơn. Cần tiến hành tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Nhà trường cần chú trọng hơn các khóa tập huấn về phát triển chương trình đào tạo cho nhân viên.

8. Trường cần hoàn thiện việc tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan khi xây dựng đề án tuyển sinh hằng năm; lưu ý bổ sung đối tượng khảo sát như các chuyên gia, nhà tuyển dụng, các trường trung học phổ thông, cán bộ quản lý các Sở Giáo dục và Đào tạo. Trường/Khoa cần xây dựng các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học dựa trên các phương pháp chọn lựa đặc thù riêng của ngành nhằm tuyển chọn được người học có chất lượng hơn. Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị/bộ phận hỗ trợ để theo dõi, giám sát và phản hồi kịp thời sự tiến bộ trong học tập, khối lượng học tập, theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ, thôi học, tốt nghiệp của người học để có các biện pháp thiết thực giúp hạn chế tình trạng cảnh báo học vụ, hạn chế buộc thôi học. Khoa cần tăng cường khảo sát ý kiến của người học tốt nghiệp và nhà tuyển dụng về các hoạt động ngoại khóa, phong trào thi đua và các dịch vụ khác.

9. Trường cần tăng cường diện tích rộng hơn cho văn phòng làm việc của Khoa ; Trường Khoa và Tổ chuyên môn cần có phòng làm việc riêng; Trường cần có nhiều giải pháp khuyến khích người học đến thư viện để học tập và nghiên cứu; cần xây dựng quy hoạch một hệ thống tổng thể, tập trung để có cơ sở vật chất thống nhất, để tạo điều kiện cho việc quản lý, điều hành được thuận lợi và hiệu quả. Định hướng về lâu dài, khuôn viên Trường nên thống nhất.

10. Khoa cần lưu trữ đầy đủ dữ liệu trong quá trình thiết kế và rà soát, cải tiến chương trình dạy học; cần tổ chức họp chuyên đề và có biên bản thảo luận việc rà soát, cải tiến quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học; cần thường xuyên tổ chức hội nghị chuyên đề đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học; cần tăng cường các quan hệ hợp tác, định kỳ tổ chức hoặc đồng tổ chức các hội thảo trong nước và quốc tế để phổ biến, áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong việc cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập. Trường cần tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến của các đơn vị nhằm bảo đảm tính hiệu quả trong các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng; đánh giá việc triển khai hoạt động khảo sát theo

quy trình được cải tiến; cần lưu trữ tài liệu, dữ liệu, biên bản liên quan đến quá trình cải tiến hằng năm.

11. Trường/Khoa cần thực hiện phân tích đối sánh ngoài Trường về tỉ lệ người học thôi học, người học tốt nghiệp đúng hạn của chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh học nhằm có sự phân tích, dự báo cũng như đề xuất những giải pháp cải thiện các tỉ lệ này; cần cải tiến phương pháp khảo sát để tăng độ tin cậy khi khảo sát tình hình việc làm và mức thu nhập bình quân của người học tốt nghiệp. Khoa cần tổng kết đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của người học; cần có kế hoạch phát triển các loại hình hoạt động khoa học công nghệ phù hợp với xu thế và tiềm năng của ngành Sư phạm Sinh học; cần thu thập dữ liệu từ các cơ sở giáo dục khác về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với các hoạt động tương ứng để làm cơ sở đối sánh và đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng đào tạo ngành Sư phạm Sinh học cũng như các hoạt động khác.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi tính từ ngày được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.